**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 25:**

**VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

**Câu 1:** Các di sản văn hóa của thế giới trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Cố đô Huế, nhã nhạc cung đình Huế **B.** Vịnh Hạ Long, Phong Nha- Kẻ Bàng

**C.** Ca trù, quan họ Bắc Ninh **D.** Phố cổ Hội An, di tích Mĩ Sơn

**Câu 2:** Đảo, quần đảo nào không trực thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Phú Quốc **B.** Trường Sa **C.** Hoàng Sa **D.** Phú Quý

**Câu 3:** Hoạt động kinh tế ở khu vực đồng bằng ven biển vùng Duyên hải Nam Trung Bộ chủ yếu là

**A.** Chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp hằng năm và lâu năm

**B.** Nuôi bò, nghề rừng, trồng cà phê.

**C.** Công nghiệp, thương mại, thủy sản

**D.** Trồng cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, giao thông.

**Câu 4:** Nơi nào ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng nhất về nghề làm muối

**A.** Cà Ná. **B.** Sa Huỳnh. **C.** Cam Ranh. **D.** Phan Rang

**Câu 5:** Hoạt động kinh tế ở khu vực đồi núi phía tây vùng Duyên hải Nam Trung Bộ không có ngành:

**A.** Chăn nuôi gia súc lớn **B.** Công nghiệp, thương mại

**C.** Nuôi bò, nghề rừng **D.** Trồng cây công nghiệp

**Câu 6:** Tiêu chí nào của vùng cao hơn bình quân cả nước?

**A.** Thu nhập bình quân đầu người **B.** Mật độ dân số

**C.** Tỉ lệ dân thành thị. **D.** Tuổi thọ trung bình

**Câu 7:** Tên các tỉnh thành theo thứ tự từ Bắc vào Nam của vùng duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

**B.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận

**C.** Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

**D.** Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định,, Khánh Hòa, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận.

**Câu 8:** Vịnh biển nào sau đây không thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**A.** Vân Phong, Nha Trang. **B.** Hạ Long, Diễn Châu.

**C.** Quy Nhơn, Xuân Đài. **D.** Cam Ranh, Dung Quất.

**Câu 9:** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?

**A.** 9 **B.** 7 **C.** 10 **D.** 8

**Câu 10:** Tổ yến là một nguồn lợi kinh tế đặc biệt của các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tập trung ở đâu?

**A.** Cù Lao Chàm, đảo Cồn Cỏ, Cù lao Ré. **B.** Đảo Phú Quý, quần đảo Trường Sa.

**C.** Các đảo từ Khánh Hòa ra đến Quảng Nam. **D.** Đảo Lý Sơn, quần đảo Hoàng Sa.

**Câu 11:** Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc

**A.** TP Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa. **B.** Tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi.

**C.** Tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên. **D.** Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bình Thuận.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu

MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN DÂN CƯ, XÃ HỘI Ở DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ CẢ NƯỚC, NĂM 1999



Tiêu chí về dân cư, xã hội ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn mức trung bình cả nước là:

**A.** Tuổi thọ trung bình **B.** Tỉ lệ hộ nghèo

**C.** Tỉ lệ người lớn biết chữ **D.** Tỉ lệ dân số thành thị

**Câu 13:** Hai địa điểm văn hóa lịch sử ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được xếp hạng di sản văn hóa thế giới là

**A.** Phố cổ Hội An - Di tích Mỹ Sơn. **B.** Phố cổ Hội An - Di tích Núi Thành

**C.** Phố cổ Hội An - Tháp Chàm. **D.** Thành phố Đà Nẵng – Bà Nà

**Câu 14:** Khoáng sản chính của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Sắt, đá vôi, cao lanh. **B.** Cát thủy tinh, ti tan, vàng.

**C.** Than nâu, mangan, thiếc. **D.** Đồng, Apatít, vàng.

**Câu 15:** Sự khác nhau không phải cơ bản giữa phía Tây và phía Đông của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Khí hậu **B.** Địa hình

**C.** Dân tộc, ngành nghề **D.** Kinh tế.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 5 | B | 9 | D | 13 | A |
| 2 | D | 6 | C | 10 | C | 14 | B |
| 3 | C | 7 | A | 11 | A | 15 | D |
| 4 | A | 8 | B | 12 | A |  |  |